

DI TÍCH CỦA THÂN PHONG

James P. Delgado

Nguyễn Duy Chính dịch

sugia.vn xin chân thành cảm ơn anh Nguyễn Duy Chính
đã cung cấp các bài viết giá trị này

ĐỐI PHÓ VỚI CƠN THỊNH NỘ CỦA ĐẠI HÃN

Khi Kublai Khan (Hốt Tất Liệt) lên ngôi thủ lĩnh Mông Cổ, ông phải đối phó với những phân hoá và tranh chấp nội bộ đồng thời phải tiến hành cuộc chinh phục trung nguyên dai dẳng và khó khăn. Cần thêm những nguồn nhân lực vật lực để chứng tỏ sức mạnh và sự chính thống của một đại hãn, Kublai, cháu nội của Genghis Khan (Thành Cát Tư Hãn) đã mở thêm một mặt trận mới qua phía Nhật Bản trong khi vẫn đang tiến hành việc thanh toán nốt tàn dư của nhà Tống.

Đại hãn gửi nhiều sứ bộ đòi Nhật Bản phải thần phục nhưng mạc phủ (bakufu), lãnh tụ quân phiệt của Nhật dứt khoát cự tuyệt. Năm 1274, với sự tiếp sức của triều đình phiên thuộc Triều Tiên Koryo, Mông Cổ tập hợp một hạm đội mà các nguồn sử sách cho là lên đến 900 chiến thuyền để chở 23,000 quân vượt qua eo biển Tsushima rộng 110 dặm ngăn cách bán đảo Triều Tiên và Kyushu. Nhỏ neo khởi hành từ Koryo đầu tháng 10, hạm đội uy hiếp đội binh phòng ngự trên đảo Tsushima và Iki trước khi đổ bộ tại thương khẩu xưa Hakata (nay là Fukuoka).

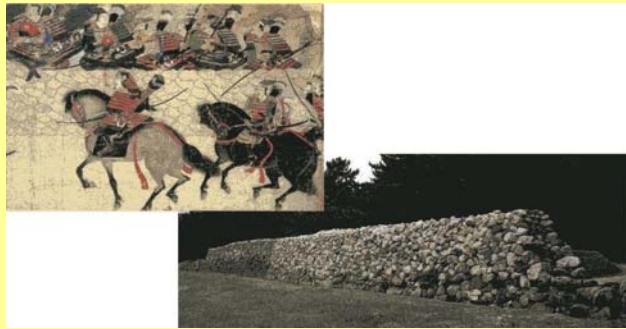
Nhật Bản đem một lực lượng khoảng chừng 6000 samurai (hiệp sĩ) và gokenin (tức phục dịch hậu cần) đón đánh đội quân xâm lăng. Các tài liệu của Nhật chép rằng trận đánh này, tuy chống trả rất anh dũng, nhưng họ bị thiệt hại nặng. Các hiệp sĩ chiến đấu theo tư cách cá nhân không sao địch được với chiến thuật đánh tập thể của quân Mông Cổ, nhất là họ lại dùng tên tẩm thuốc độc và những đạn nổ bằng giàn phóng. Sau một tuần kháng cự, người Nhật phải rút lui vào Daizafu là thủ phủ của Kyushu sâu 10 dặm trong đất liền. Quân xâm lăng cướp và đốt phá Hakata nhưng ngại quân Nhật sẽ có thêm viện binh lại thêm thời tiết vùng duyên hải nổi tiếng là nhiều bão nên các cấp chỉ huy chuẩn bị rút lui. Vào ngày 20 tháng 10, gió đổi chiều và trở nên dữ dội. Một số chiến thuyền kéo rê neo và trôi giạt vào bờ. Hầu hết các sử liệu viết là có đến 300 chiến thuyền và 13,500 người bị mất tích trong trận bão, kết thúc lần xâm lăng đầu tiên nhưng cũng có tài liệu bảo rằng đa số theo hướng gió nên chạy thoát và chỉ một số ít bị đánh chìm ngay tại bờ biển.

Kublai Khan gửi thêm nhiều sứ bộ để bắt Nhật Bản phải thần phục nhưng mạc phủ càng thêm tin tưởng khi thấy quân Nguyên phải rút khỏi Hakata nên tiếp tục từ khước và xử tử các sứ giả của đại hãn. Mạc phủ cũng cho củng cố hệ thống phòng ngự, điều động các hiệp sĩ trung kiên đến gần Hakata và năm 1276 ra lệnh cho họ xây một chiến lũy bằng đá dài 12,4 dặm dọc theo bờ biển và công tác này hoàn tất trong sáu tháng. Các hiệp sĩ ở Hakata tổ chức các ngư phủ địa phương và thương nhân thành một lực lượng duyên hải và huấn luyện dân chúng để phòng ngự mặt biển.

Đại hãn và các chư hầu cũng không ngồi yên. Sử Trung Hoa chép rằng Kublai ra lệnh cho Koryo đóng 900 chiến thuyền và tập trung 10,000 binh sĩ để thực hiện một cuộc xâm lăng khác. Tại Trung Hoa, lấy từ lực lượng hải quân của Tống triều vừa bị chinh

phục và gấp rút đóng thêm thuyền mới để dùng vào viễn chinh, Kublai tập trung được 3,500 chiến thuyền và 100,000 quân. Hai hạm đội riêng rẽ khởi trình vào tháng 5 năm 1281 và dự tính sẽ gặp nhau tại đảo Iki trong eo biển Tsushima.

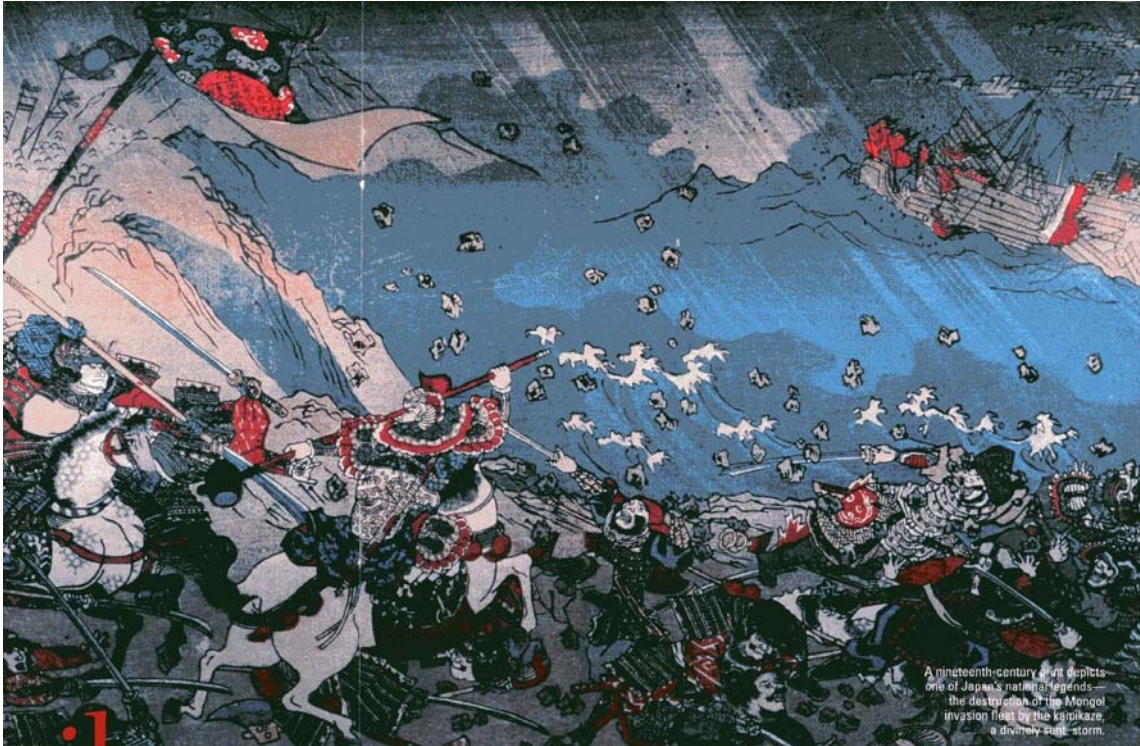
Thế nhưng lực lượng Triều Tiên, sau khi chiếm lại đảo Iki từ người Nhật Bản, đã gióng thuyền sang Hakata mà không đợi lực lượng to lớn hơn của Trung Hoa để cùng tiến. Người Nhật, được các thám tử thông báo, đã đợi sẵn. Bị chặn lại bởi bức tường đá tại bờ biển, đoàn quân xâm lăng đành quay lại đảo Shikanoshima ở giữa vịnh Hakata. Đội hải thuyền Nhật Bản liền khuấy phá hạm đội ngay khi họ buông neo, các hiệp sĩ samurai nhảy lên sàn tàu giao chiến với các thủy thủ trong khi thuyền khác phóng hỏa rồi thả cho trôi đến giữa đoàn tàu. Cuối cùng, hạm đội Koryo phải rút về đảo Iki và chấm dứt nhiệm vụ viễn chinh.



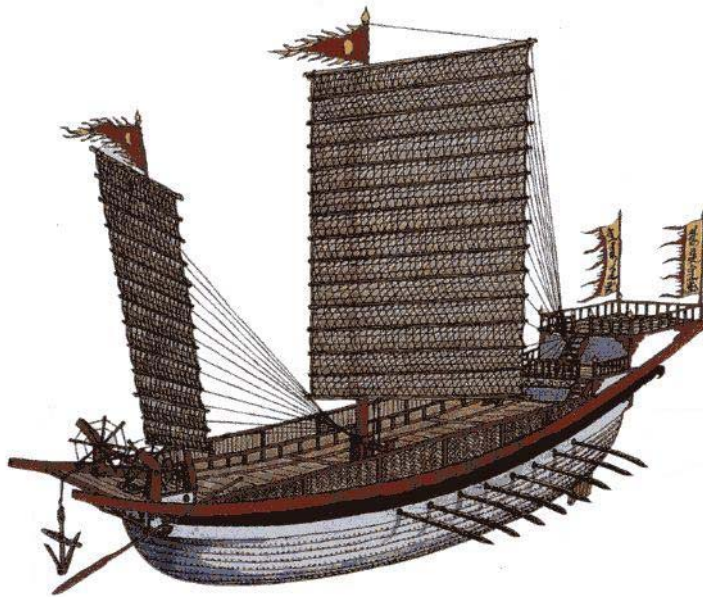
Di tích bức tường đá phòng ngự còn tới ngày nay

Hạm đội Trung Hoa, sau một chút chậm trễ, cuối cùng đã nhổ neo hồi tháng 6 và đến được hòn đảo nhỏ Takashima trong vịnh Imari cách Hakata 31 dặm về phía nam. Sau nhiều tuần lễ chiến đấu trên bờ biển của hòn đảo và vùng đồi núi đã khiến cho lực lượng phòng thủ lâm vào thế bí nhưng một trận bão bất ngờ chiều tối ngày 30 tháng 7 đánh đoàn tàu địch tan tành. Theo ghi nhận của Nhật Bản, hầu hết các chiến thuyền của Mông Cổ bị thổi vào bờ và hầu hết 100, 000 binh sĩ bị chết chìm. Tại cửa vào vịnh Imari, một nguồn sử Nhật Bản viết là “*một người có thể đi bộ trên những xác tàu từ bên này vịnh sang bên kia.*”

Kublai Khan không bao giờ dám đưa một hạm đội sang xâm lăng Nhật Bản nữa. Ông ta bất thành lần đầu tiên dự tính một cuộc viễn chinh lần thứ ba vào năm 1286. Cũng vì chuyện này, người Nhật Bản nhiều lần cướp phá trừng phạt người Triều Tiên và Trung Hoa, hầu hết theo kiểu hải tặc hơn là tấn công bằng hải quân. Nếu bảo là có một chính sách thì sau cùng Nhật Bản quay về đường lối cô lập và canh phòng những đảo nhà, mà họ tin rằng có thần linh bảo vệ nên đã hai lần gửi bão đến đánh đuổi quân thù. Huyền sử về lực lượng hộ trì đó, tức kamikaze, không hề mất mãi đến bảy thế kỷ sau, vào những tháng tuyệt vọng sau cùng trong của Thế Chiến thứ hai.



Một bức tranh của Nhật (thế kỷ 19) minh họa cuộc chiến đấu chống lại đoàn chiến thuyền của Nguyên - Mông



Mô hình thuyền của đoàn quân Mông Cổ được tái tạo theo các di tích và tài liệu lịch sử

Bước chân từ cầu tàu xuống vùng nước ấm đục ngầu trong vịnh Imari, tôi (tác giả Delgado) bơi về phía đáy rồi theo một sợi dây đồng nọc sẵn lần theo triền dốc. Việc khai quật đã quấy lớp bùn mềm nên độ nhìn kém nhưng đột nhiên tôi trông thấy con tàu đắm. Không giống như những địa điểm khác đã lặn xuống, thềm biển nơi đây không nằm chình ình một thân tàu mà là những mảnh gỗ và vật dụng cho thấy một hay nhiều chiếc tàu đã đụng vào bờ nên vỡ tan.

Có những mảnh của bộ giáp bằng da màu đỏ tươi, một chiếc bát sành trang trí bằng chữ viết và mẫu gỗ với dấu vết giống như vừa mới cháy. Tim tôi đập mạnh khi bơi đến một hiện vật mà biết ngay là một mũ sắt (helmet) của Mông Cổ còn nguyên vẹn. Gần nơi đó là một bó đầu mũi tên bằng sắt và một vật gốm sứ tròn, một *tetsuhau*, tức là một trái bom. Các nhà nghiên cứu vẫn nghi ngờ không biết loại bom sành, trong nhét đầy thuốc súng, đã xuất hiện thời kỳ này hay chưa, thì chính nó đây. Tôi thả người lênh bênh tới, trong đầu hoang mang tự hỏi sao một vật dụng cách đây bảy thế kỷ nằm bình thản như mới dùng trong trận chiến ngày hôm qua. Chứng cứ này khiến cho câu chuyện Kublai Khan xâm lăng Nhật Bản và thần phong kamikaze – cơn bão thiêng huyền hoặc đã huỷ diệt đoàn thuyền năm 1274 và 1281 – là một quá khứ có thật và đang ở trong tay.

Làm việc trong cái vịnh nhỏ trên bờ đảo Takashima, ngoài khơi đảo Kyushu thuộc Nhật Bản, những nhà khảo cổ nghiên cứu dưới nước do ông Kenzo Hayashida thuộc Society for Underwater Archaeology (KOSUWA) chỉ huy đã khai quật những di vật của một chiếc tàu Trung Hoa lớn, bị chìm trong lần xâm lăng của Đại Hãn vào năm 1281. Tháng 8 vừa qua, tôi là nhà khảo cổ Tây phương đầu tiên có may mắn được tham gia vào nhóm KOSUWA để lặn xuống nghiên cứu vị trí này. Những mảnh vụn của chiếc tàu và di vật tìm thấy nơi đây – vũ khí, lương thực, tài sản cá nhân cho chí hải cốt của thủy thủ – đã cho thế giới thấy được hình ảnh chi tiết của chiếc tàu đã tham gia trận đánh nổi danh và kết thúc khi một cơn bão đập tan hạm đội Mông Cổ.

Cơn bão đánh vỡ chiếc thuyền thành những mảnh tan tác khắp nơi bao gồm hàng ngàn di vật, nhiều món còn được bảo tồn rất khả quan trong nhiều thế kỷ vì được chôn sâu trong bùn. Chính chiếc thuyền cũng kỳ diệu như những món đồ tìm thấy. Thân thuyền, được cấu tạo bằng những phiến gỗ được kết lại bằng đai sắt và những đà lớn đang lồi lên từ lòng biển, lại có những phòng ngăn kín nước. Mặc dù những nhà khảo cổ Nhật Bản vẫn dè dặt cho rằng họ chưa hoàn tất việc khai quật địa điểm này nhưng chiến thuyền xem ra cũng phải dài đến 230 feet (khoảng 70 thước), lớn gấp đôi những thuyền của Âu châu trong thời cận đại. Chiếc neo khổng lồ, chứng tích của tầm vóc chiếc thuyền, là một khối khổng lồ kết hợp gỗ và đá nặng đến hơn một tấn. Cái cán bằng gỗ sồi (oak) đỏ, nay đã gãy, dài 23 feet (gần 7 thước). Phân tích loại gỗ và đá hoa cương dùng làm chiếc neo người ta biết rằng những vật liệu này có gốc từ tỉnh Phúc Kiến (Fujian), Trung Hoa, một hải cảng thương mại quan trọng và là điểm xuất phát của đoàn thuyền tấn công vào Nhật Bản năm 1281. Vào lúc đó, nhà Tống đã thần phục người Mông Cổ nên cung cấp hầu hết chiến đoàn này – theo tài liệu Trung Hoa thì có đến 4,400 chiến thuyền – và một số đông binh sĩ trong cuộc xâm lăng đó.

Vào thập niên 1920, các nhà khảo cổ Nhật Bản bắt đầu khai quật phần còn lại của chiến lũy dài 12.4 dặm (20 km) được xây vòng theo cửa biển cũ ở Hakata (nay là Fukuoka) để ngăn ngừa cuộc xâm lăng năm 1281. Những nghiên cứu này nằm trong ý hướng ái quốc để truy tầm và khôi phục một phần chiến lũy nhằm củng cố câu chuyện nhờ vào hoàng đế và tổ tiên anh linh nên đã gửi ngọn gió thần đến cứu nước Nhật một cách kỳ diệu. Cuộc xâm lăng và thần phong trở nên quan trọng cho việc tái giải thích quá khứ của Nhật Bản vì chính phủ đang chuẩn bị chiến tranh.

Sau thế chiến thứ II, công tác khảo cổ chung quanh Fukuoka đôi khi tìm thấy những cán neo bằng đá mà người ta cho rằng là của hạm đội Mông Cổ mặc dầu những di vật này rất có thể thuộc về lịch sử lâu dài của hải cảng Hakata. Việc khám phá chỉ cung cấp những chứng cứ rõ rệt hơn về những lần xâm lăng khi giáo sư khoa học Torao Mozai, thuộc đại học Tokyo, đến Takashima năm 1980 để xem xét thêm biển cả nơi đây có gì. Trong chuyến đi đầu tiên của Mozai, các ngư dân địa phương là những người đã rà lưới dưới đáy vịnh Imari trong nhiều thế hệ, đưa cho ông xem những bình sứ và một số đồ vật họ kéo lên có thể đưa đến một số dấu hiệu của các tàu bị đắm. Một trong những món đồ khiến Mozai chú ý. Bỏ lẫn trong đồng đồ nghề của một ngư phủ là một món đồ đồng hình vuông trên có khắc chữ Trung Hoa và chữ Phagspa, một kiểu chữ Mông Cổ, chính là cái triện riêng của một thủ lĩnh quân Nguyên. Con dấu đó là một chứng cứ hiển nhiên những ngư dân này đã vớt được di tích từ hạm đội mất tích của Kublai Khan.

Mozai, người vẫn được mệnh danh là “*bậc thầy trong ngành khảo cổ dưới nước*” của Nhật Bản, dùng âm thanh để rà xét thêm đại dương. Những thợ lặn lội xuống xem những nơi mà âm thanh dụng tối đã đem lên kiếm thép, đạn bắn bằng đá, mũi giáo, cối xay tay để giã gạo (hay có thể dùng để tán thuốc súng) và cán neo bằng đá. Những khám phá của Mozai mở đầu cho một thế hệ các nhà khảo cổ mới của Nhật Bản hoạt động trong các vùng ngoài khơi Takashima, trong số đó có Kenzo Hayashida.



Ấn Mông Cổ tìm được

Từ năm 1991, Hayashida và cơ quan KOSUWA do ông sáng lập đã thực hiện những nghiên cứu thực địa theo mùa mỗi năm tại Takashima, nghiên cứu đáy biển vịnh Imari và thực hiện một số khai quật giới hạn để định lượng địa điểm đắm tàu có thể có được và hiện vật còn tồn tại ở đáy biển sau nhiều thế kỷ gió bão và dân chài đời này sang đời khác dùng lưới vét và lưới cào. Năm 1994, KOSUWA khám phá được ba chiếc neo làm bằng gỗ và đá tại hải cảng Kozaki, một vịnh nhỏ nằm ở phía nam bờ biển Takashima. Chiếc neo lớn nhất vẫn còn nguyên, sợi dây chèo căng vào hướng bờ. Chôn sâu trong bùn cách bờ biển khoảng 500 feet (150 thước), sâu 70 feet (21 thước), chiếc neo ấy báo hiệu phải có một con thuyền đắm ở quanh đây. Thế nhưng người ta lại không thấy một mục tiêu qui mô nào ở chung quanh, ngoài một số mảnh vụn. Nghi ngờ rằng những di vật đó thuộc về một chiếc tàu đắm đã vỡ tan, hoặc vào năm 1281 hay vì cơn bão, Hayashida khởi công đào bới. Vào khoảng 1994-1995, KOSUWA lấy

lên được 135 đồ vật gần bờ biển rồi theo đó mà dò tìm xuống vùng nước sâu hơn vào năm 2001.

Tháng 10 năm ấy là thời điểm mà công lao tìm kiếm được bù đắp khi người ta tìm thấy di tích của chiếc tàu. Sau 20 năm truy tìm vịnh Imari đã đem lại một trong những chiếc thuyền của đại hãn dù không còn nguyên vẹn. Thế nhưng một công trình xây cất do chính quyền tài trợ để nuôi cá đang sắp sửa tiến hành ngay trên địa điểm của con tàu đắm. Tuy kế hoạch đó có giúp cho KOSUWA ngân khoản để điều tra nhưng địa điểm 2,600 bộ vuông này phải hoàn tất việc khai quật trước cuối năm 2002. Công việc tiến triển mau lẹ với sự phụ giúp của một đoàn người nhái đông đảo, những hệ thống thông tin dưới nước và sự cộng tác tích cực của Viện Bảo Tàng Lịch Sử và Văn Hoá Dân Gian Takashima và Viện Bảo Tàng Thành Phố Fukuoka.



Trong nhiều đợt lặn, tôi (tức tác giả TS Delgado) có dịp quan sát địa điểm này lộ ra những lớp di vật và di chỉ được bảo tồn khả quan. Phần chính của chiếc thuyền nằm dưới sâu 45 feet (13.5 thước) nước và chôn dưới một lớp bùn đặc sệt dày 4 feet (1.2 thước). Làm việc chung với một tiểu tổ để thu thập tài liệu, tôi quan sát họ làm bản đồ từng món, chụp hình và lấy lên các món đồ sứ, lược đồi mồi, những mảnh da áo giáp màu đỏ, các đà thuyền và một phần các khoang không thấm nước.

Di vật bao gồm từ các đồ dùng cá nhân, chẳng hạn bát nhỏ trên có ghi tên của chủ nhân, một cặp chỉ huy họ Weng, đến thực phẩm và dụng cụ chế biến dùng cho chiến đấu. Đồ ăn dự trữ có các vò chứa đủ các cỡ, tất cả đều được chế tạo với vôi vữa và thô kạch. Những món đó chứng tỏ việc xâm lăng được chuẩn bị rất vội vã, nếu không nói là cấp bách của vua nhà Nguyên. Những chiếc neo đá cũng vậy. Neo đá Trung Hoa thời đó thường to lớn, được đục gọt kỹ lưỡng và chỉ là một khối duy nhất lắp vào cán để làm trọng lượng. Những chiếc neo tìm thấy ở Takashima được chế tạo đơn sơ và làm bằng hai tảng đá, tuy thực hiện dễ dàng và nhanh hơn nhưng không chắc chắn bằng loại một khối đá. Rất có thể những chiếc neo gấp rút này đã khiến cho hạm đội bị tan tành trong cơn bão làm tiêu tan hi vọng chinh phục Nhật Bản của Kublai.

Khí giới lấy được từ vị trí bao gồm những bó đầu mũi tên bằng sắt hay lấy nỏ, đầu mũi giáo và hơn 80 dao kiếm. Trong một lần lặn vớt, tôi thấy một mũi sắt Mông Cổ nằm dưới đáy biển, cá bơi ra bơi vào nơi đỉnh mũi. Gần ngay bên chiếc mũi sắt là một di sản có thể nói là khám phá tuyệt diệu nhất chưa từng có – tetsuhau, tức là một trái bom bằng sứ để bắn ra. KOSUWA đã lấy lên được sáu trái bom như thế này tại nơi tàu đắm.

Đây là những phóng đạn có thể nổ sớm nhất trên thế giới và là chứng tích khảo cổ trực tiếp về hải pháo đặt trên tàu.

Những đạo sĩ luyện đan Trung Hoa đã tìm ra thuốc nổ vào khoảng 300 năm sau T.L. và chùng 1100 bom giấy khổng lồ tương tự một cái pháo lớn đã dùng trong chiến tranh. Tài liệu của Trung Hoa đã chép tới những hoả pháo được bắn ra bằng giàn phóng (catapult-launched exploding projectiles) từ năm 1221 nhưng một số sử gia lại cho rằng chi tiết này đã do đời sau nguy tạo. Trong tác phẩm nhan đề *In Little Need of Divine Intervention* (Chẳng Cần Tới sự Tham Dự của Thần Linh) để phân tích hai cuộc tranh Nhật Bản vẽ về cuộc xâm lăng của Mông Cổ, sử gia Thomas Conlan của trường Bowdoin College đã nhận định rằng hoạt cảnh vẽ một hiệp sĩ ngã từ trên ngựa xuống trong khi một trái bom nổ ngay trên không chỉ là một thêm thắt của đời sau. Nghiên cứu của Conlan đã phủ định mạnh mẽ huyền thoại lưu truyền rộng rãi về cuộc xâm lăng, giảm bớt số lượng thuyền và quân số tham dự cũng như cho rằng chẳng có cơn bão nào mà là sự kháng cự của người Nhật trên bờ biển, cùng với sự thiếu phối hợp và hỗn loạn của đoàn quân đã đánh tan hai cuộc xâm lăng của Mông Cổ. Thế nhưng việc phỏng đoán về bom nổ là sai niên đại nay đã có những chứng cứ cụ thể để phi bác. Hơn thế nữa, khi người Nhật dùng X-ray để soi hai trái bom còn nguyên vẹn, họ đã khám phá ra một trái chỉ chứa đầy thuốc súng trong khi trái kia lại nhồi bằng thuốc súng và hơn một chục miếng sắt hình vuông nhằn mục đích cắt quân thù.



Bom bằng đất nung chứa thuốc nổ

Địa điểm tàu chìm cũng còn rất nhiều mảnh hài cốt. Một xương sọ nằm theo vị trí một người bị đẩy sấp mặt xuống lòng biển, một xương hông, có lẽ cũng của người đó nay nằm trong phòng thí nghiệm bảo quản để chờ phân tích. Phòng thí nghiệm tối tân của Viện Bảo Tàng Lịch Sử và Văn Hoá Dân Gian Takashima nay chất đầy những hồ nước để giữ gìn các di vật. Nghiên cứu sơ khởi các di vật cũng tiết lộ tin tức mới về lực lượng của đại hãn. Chỉ có một phần trăm những gì người ta tìm thấy thuốc về giống

Mongolian, phần còn lại là gốc Hán.¹ Cuộc xâm lăng của Mông Cổ chẳng qua chỉ có cái tên trong nhiệm vụ của các thủy thủ và binh sĩ.

Những gì khám phá được trong tương lai không ai biết chắc. Tuy việc khai quật do chính phủ Nhật Bản tài trợ hoàn toàn nhưng lại chỉ đủ ngân khoản để bảo quản mười phần trăm những gì kiếm được. Cho đến nay, các di vật đó vẫn còn nằm trong các bồn nước lạnh. Viện bảo tàng hiện tại quá nhỏ không đủ sức cất giữ tất cả những món tìm thấy và nước Nhật cũng vẫn đang bị suy thoái kinh tế nghiêm trọng. Vì sự quan tâm rộng lớn và tầm vóc qui mô của khai quật, thiết tưởng đã đến lúc các cơ quan quốc tế phải yểm trợ tài chánh để phụ giúp vào công trình khảo cổ và văn hoá đầy hứa hẹn này được hoàn thành.

Chính quyền địa phương của Takashima rất quan tâm đến việc truy tầm thêm về hạm đội của Kublai Khan và Kenzo Hayashida cùng các cộng sự viên vẫn tiếp tục công tác ở ngoài khơi hòn đảo. Hayashida, cũng như Thomas Conlan và nhiều sử gia khác, tin rằng tầm vóc của hạm đội đã được phóng đại, và chỉ hàng trăm chứ không phải hàng ngàn chiến thuyền hiện đang còn chôn sâu. Dù thế chẳng nữa, những di chỉ nay đã trồi lên từ bùn đất là một trong những công tác khảo cổ lòng đại dương vĩ đại nhất trong thời đại chúng ta, cung cấp tin tức quan trọng về hải hành và quân sự của châu Á trong cuộc xâm lăng đã bị đánh tan bởi một trận gió thần.

Nguyên tác

RELICS OF THE KAMIKAZE

Excavations off Japan's coast are uncovering
Kublai Khan's ill-fated invasion fleet

Archaeology January-February 2003

A Publication of the Archaeological Institute of America

tr. 36-41

¹ Nguyên văn: ... Initial study of the artifacts has revealed new information about the khan's forces. Only one percent of the finds can be attributed to a Mongolian origin; the rest are Chinese.